

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP
THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 1
NĂM HỌC 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 761 /TB-HĐTDVC

Quận 1, ngày 07 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Về thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự xét tuyển viên chức
đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập
thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1, năm học 2023 - 2024
và nộp lệ phí xét tuyển viên chức

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Căn cứ Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1, năm học 2023 - 2024.

Căn cứ Quyết định số 2577/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1, năm học 2023 - 2024 về thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1, năm học 2023 - 2024.

Xét đề nghị của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức, Hội đồng tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1, năm học 2023 - 2024 thông báo một số nội dung như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1, năm học 2023 - 2024: với 217 trường hợp (đính kèm danh sách).

2. Nội dung thí sinh ôn tập tham gia xét tuyển: (đính kèm nội dung ôn tập).

3. Thu lệ phí dự tuyển:

- **Thời gian:** Từ ngày 12 đến ngày 14 tháng 7 năm 2023 (trong giờ hành chính).

- **Phí xét tuyển:** 400.000 đồng/người¹ (Bốn trăm ngàn đồng).

- **Hình thức và địa điểm thu phí:** Nộp tiền mặt trực tiếp tại: Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 (phòng 306), Số 45 – 47 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1.

4. Giao Trung tâm Công nghệ thông tin Quận 1 và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 thực hiện đăng thông tin tại cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 1, địa chỉ: www.quan1.hochiminhcity.gov.vn và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1: <https://pgdquan1.hcm.edu.vn/>.

Hội đồng tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1 thông tin đến các thí sinh để chủ động thực hiện trong thời gian quy định./. *Thull*

Nơi nhận:

- UBND quận: CT, PCT/VX (để báo cáo);
- Hội đồng tuyển dụng viên chức;
- Ban Giám sát;
- Ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận;
- Phòng Nội vụ quận;
- Giám đốc TTCNTT quận;
- Lưu: VT, NV.Hg.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 1
Mai Thị Hồng Hoa**

¹ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng và phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP
THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
(Kèm theo Thông báo số: 761 /TB-HĐTĐVC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của
Hội đồng tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1, năm học 2023 - 2024)



Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/ngành vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
1	Đoàn Thị Ngọc Diệp	20/10/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Giáo dục mầm non				Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non 20/10
2	Hồ Thị Phương Liên	02/04/1992	An Giang	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non					Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non 20/10
3	Lý Ngọc Diệu	07/11/1999	Tiền Giang	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Bậc 1	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non 20/10
4	Nguyễn Thị Kiều Tiên	10/06/1992	Cần Thơ	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non 20/10
5	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	06/04/1983	Đà Nẵng	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non 20/10
6	Hồ Thị Lam Tường	17/09/1999	Vĩnh Long	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non 30/4

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghề vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
7	Ngũ Thanh Thanh	10/10/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Dân tộc thiểu số	Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Đại học	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non		Mầm non 30/4
8	Nguyễn Thị Thanh Trâm	25/12/2000	Phủ Yên	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non		Mầm non 30/4
9	Phạm Thị Tuyết Lan	09/02/1981	An Giang	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non		Mầm non 30/4
10	Trần Linh Chi	18/01/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Bậc 2	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non		Mầm non 30/4
11	Nguyễn Vy	21/05/2000	Cần Thơ	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non		Mầm non Bé Ngan
12	Nguyễn Thị Hồng Bích	24/09/1997	Hà Nam	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Giáo dục mầm non					Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non		Mầm non Bến Thành
13	Trần Thị Thu Hoà	11/03/1992	Tiền Giang	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non					Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non		Mầm non Bến Thành
14	Trương Thị Hà	07/05/1999	Thanh Hoá	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non					Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non		Mầm non Bến Thành
15	Hồ Khánh Linh	21/12/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non					Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non		Mầm non C6 Giang

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghề nghiệp vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
16	Ngô Ngọc Tháo Trang	12/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Cổ Giang
17	Lê Thị Sấn	26/01/1986	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non	Bồi dưỡng CDNN GVMN hạng III	Tiếng Anh	Bậc 2	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Hoa Quỳnh
18	Đỗ Thị Xuân Thuý	27/01/1997	Bình Thuận	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Bậc 3	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Lê Thị Riêng
19	Lê Thị Thuý Loan	23/07/1991	Tiền Giang	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Bậc 2	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Lê Thị Riêng
20	Nguyễn Đỗ Quỳnh Anh	18/04/1999	Quảng Bình	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non				CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Lê Thị Riêng
21	Nguyễn Thị Lan Anh	30/05/1997	Nghệ An	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non			Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Lê Thị Riêng
22	Nguyễn Thị Thanh Nhi	16/03/1991	Đắk Lắk	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Lê Thị Riêng
23	Phạm Thị Ngọc Thi	28/11/1996	Long An	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Bậc 2	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Lê Thị Riêng

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điện ưu tiên	Chuyên môn		Chương chỉ chuyên môn/nghiệp vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng	Tin học			Giáo viên	Nhân viên	
24	Phạm Thị Yến Linh	12/04/1996	Long An	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Bậc 2	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Lê Thị Riêng
25	Viên Ngọc Hằng	23/1/1989	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Dân tộc thiểu số	Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Lê Thị Riêng
26	Bùi Thị Mỹ Dung	18/12/1987	Đông Nai	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Giáo dục mầm non					Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Nguyễn Thái Bình
27	Cao Thị Ánh Tuyết	21/05/2001	Đắk Lắk	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Cao đẳng	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Phạm Ngũ Lão
28	Lê Thị Thu Hiền	07/11/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non				CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Phạm Ngũ Lão
29	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	15/01/1997	Bình Thuận	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non	Bồi dưỡng CDNN GVMN hạng II	Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Phạm Ngũ Lão
30	Phan Thị Lan Anh	21/05/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Giáo dục mầm non				CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Phạm Ngũ Lão
31	Trần Thị Mỹ Hằng	10/01/1986	Long An	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Giáo dục mầm non				CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Phạm Ngũ Lão

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghiệp vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
32	Trần Thị Cẩm Tú	25/05/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Tân Định
33	Nguyễn Hoàng Thị Diễm Chi	28/12/1980	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Đại học	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Tuổi Hồng
34	Nguyễn Thị Diệu Tuyền	30/09/1993	Long An	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Tuổi Hồng
35	Phạm Thị Hồng Loan	30/08/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Đại học	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Tuổi Hồng
36	Trần Thị Thảo Nguyễn	01/10/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Tuổi Hồng
37	Vòng Ân Bình	07/11/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Hoa	Dân tộc thiểu số	Đại học	Giáo dục mầm non	Bồi dưỡng CDNN GVMN hạng III	Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Tuổi Hồng
38	Hồ Mỹ Trang	06/09/1980	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Tuổi thơ
39	Nguyễn Hoàng Thu Thảo	25/08/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục mầm non				CNTT cơ bản	Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên dạy mầm non		Mầm non Tuổi thơ

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghiệp vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
40	Lê Thị Mỹ Chi	24/06/1988	Bến Tre	Nữ	Kinh		Đại học	Ngữ Văn Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Đại học	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy Tiếng Anh (tiểu học)		Tiểu học Chương Dương
41	Huỳnh Thiện Hải	21/07/1977	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Mĩ thuật	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Cao đẳng		Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy Mỹ thuật (tiểu học)		Tiểu học Đinh Tiên Hoàng
42	Nguyễn Bảo Ngọc	02/04/1995	Bình Thuận	Nữ	Kinh		Đại học	Sư Phạm Mĩ Thuật		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy Mỹ thuật (tiểu học)		Tiểu học Đinh Tiên Hoàng
43	Đinh Ngọc Huỳnh	09/01/1998	Phú Yên	Nam	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Đinh Tiên Hoàng
44	Huỳnh Thảo Nhi	10/05/1995	Bình Định	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Đinh Tiên Hoàng
45	Lý Thị Mỹ Ngân	03/04/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học				CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Đinh Tiên Hoàng
46	Nguyễn Thị Mến	10/04/1998	Đắk Lắk	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT năng cao	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Đinh Tiên Hoàng
47	Nguyễn Thị Ngọc Hương	04/11/1993	Đắk Lắk	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Đinh Tiên Hoàng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghề nghiệp vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
48	Nguyễn Thị Thu Trang	06/07/1989	Vũng Tàu	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học	Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Đinh Tiên Hoàng
49	Tô Gia Mỹ	13/06/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục Tiểu học				CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Đinh Tiên Hoàng
50	Trần Thị Liễu	01/05/1985	Hải Dương	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Đinh Tiên Hoàng
51	Kiều Thị Thái Xuân	17/05/1993	Ninh Thuận	Nữ	Chăm	Dân tộc thiểu số	Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Đại học	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Đuốc sống
52	Lê Thị Diên	02/12/1976	Thái Bình	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Tiểu học				Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Đuốc sống
53	Nguyễn Huy Hạnh	12/03/1970	Sài Gòn	Nam	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học	Bồi dưỡng CDNN GVTH hạng III	Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Đuốc sống
54	Nguyễn Lê Nhã Uyên	19/09/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Đại học	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Đuốc sống
55	Nguyễn Phương Quan	05/03/1981	An Giang	Nam	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Đuốc sống
56	Nguyễn Thị Thơ	22/02/1992	Đắk Nông	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Đuốc sống

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện vụ tiên	Chuyên môn		Chương chi chuyên môn/ngành vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Tình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng	Tin học			Giáo viên	Nhân viên	
57	Phạm Huỳnh Hà	29/06/1999	Bình Thuận	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Được sống
58	Phạm Thị Kim Tuyền	20/12/1989	Phủ Yên	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Được sống
59	Ngô Thị Thảo Phương	25/02/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Ngữ văn Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Pháp	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy Tiếng Anh (tiểu học)		Tiểu học Được sống
60	Hoàng Phương Yến	11/10/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Con của người hướng chính sách như thương binh	Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Bậc 2	CNTT năng cao	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Hoà Bình
61	Lương Phương Thảo	16/07/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Bậc 4	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Hoà Bình
62	Võ Thị Oanh Kiều	29/10/1991	Bến Tre	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT năng cao	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Hoà Bình
63	Cao Thị Tâm	21/10/1990	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Kết Đoàn

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghề nghiệp vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
64	Nguyễn Ngọc Khả Nhi	22/09/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Bậc 4	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Lê Ngọc Hân
65	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	06/11/1998	Đắk Lắk	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Lê Ngọc Hân
66	Nguyễn Thị Hiệp	06/08/1988	Hải Dương	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm
67	Nguyễn Thị Lan Anh	06/02/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm
68	Trần Minh Khuê	09/03/2000	Bình Định	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh		CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm
69	Cao Tấn Huy	14/07/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Tin học				Đại học	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy Tin học (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm
70	Nguyễn Thị Thảo Ngân	20/01/1997	Ninh Thuận	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học					Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Huệ
71	La Trịnh Đức Hưng	19/11/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Dẫn tộc thiểu số	Đại học	Công Nghệ Thông Tin	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy Tin học (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Huệ
72	Hoàng Thị Quỳnh Hương	01/08/1996	Hưng Yên	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Thái Bình

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/ngành vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
73	Phạm Huỳnh Thiên An	10/01/2000	Đông Nai	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học				CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Thái Bình
74	Võ Thị Hồng Gấm	24/03/1989	Long An	Nữ	Kinh		Đại học	Ngữ Văn Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Đại học	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy Tiếng Anh (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Thái Bình
75	Đoàn Thị Mộng Trinh	10/01/2000	Tiền Giang	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học			Đại học	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Thái Học
76	Lê Hồng Danh	06/10/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học				CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Thái Học
77	Lưu Minh Châu	23/10/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Dân tộc thiểu số	Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Bậc 4	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Thái Học
78	Ngô Uyên Phương	09/06/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học	Bồi dưỡng CDNN GVTH hạng II	Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Thái Học
79	Nguyễn Quế Minh	28/07/2000	Vĩnh Long	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học				CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Thái Học
80	Nguyễn Thị Mỹ Quỳn	19/11/2000	Long An	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học	Bồi dưỡng CDNN GVTH hạng III	Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Thái Học

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chức năng chuyên môn/ngành nghiệp vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
81	Phạm Thị Hoài Thu	05/07/2000	An Giang	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Thái Học
82	Từ Hoàng Phương Thanh	05/04/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT nâng cao	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Thái Học
83	Vũ Thị Lan Anh	01/03/2000	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	Con thương binh	Đại học	Giáo dục tiểu học				CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Thái Học
84	Hoàng Phương Anh	28/09/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Đại học		Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy Tiếng Anh (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Thái Học
85	Lê Quốc Nam	04/04/1998	Bến Tre	Nam	Kinh		Đại học	Sư Phạm Tin Học		Tiếng Anh	Bậc 3	Đại học	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy Tin học (tiểu học)		Tiểu học Nguyễn Thái Học
86	Ngô Từ Nhật Linh	04/06/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh		Đại học	Ngôn ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Nhật	Bậc 3	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy Tiếng Anh (tiểu học)		Tiểu học Phan Văn Trị
87	Giang Ngọc Ánh	26/01/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Dân tộc thiểu số	Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Bậc 4	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Trần Hưng Đạo
88	Hồ Thị Minh Ngọc	11/01/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Tích hợp trong học phần Tin học Anh	Tích hợp học phần tin học Intel	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Trần Hưng Đạo
89	Nguyễn Thị Hồng Thắm	12/06/1999	Gia Lai	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học			Đại học	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Trần Hưng Đạo

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghiệp vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
90	Võ Đỗ Mai Thy	26/07/1985	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh					Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy Tiếng Anh (tiểu học)		Tiểu học Trần Hưng Đạo
91	Võ Minh Quang	16/07/2000	Tiền Giang	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Anh	Bậc 6	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy Tiếng Anh (tiểu học)		Tiểu học Trần Hưng Đạo
92	Trần Thị Hà	16/02/1995	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên dạy nhiều môn (tiểu học)		Tiểu học Trần Quang Khải
93	Phạm Thị Kiều Nhân	16/02/1991	Hưng Yên	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục tiểu học		Tiếng Anh	Bậc 2	CNTT cơ bản	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên làm Tổng Phụ trách Đội (tiểu học)		Tiểu học Trần Quang Khải
94	Lâm Thanh Ngọc	09/03/1994	Long An	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Pháp	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Tiếng Anh (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Chu Văn An
95	Nguyễn Hoàng Duy Thông	18/12/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Anh	Đại học	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Tiếng Anh (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Chu Văn An
96	Nguyễn Thị Hoài An	30/04/1998	Bình Định	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Anh	Bậc 6	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Tiếng Anh (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Chu Văn An
97	Phạm Phan Anh Lợi	22/08/2000	Bình Thuận	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Anh	Bậc 4	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Tiếng Anh (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Chu Văn An
98	Phan Khánh Linh	20/07/1995	AN GIANG	Nữ	Kinh		Đại học	Nghôn ngữ Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Đại học		Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Tiếng Anh (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Chu Văn An

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chức vụ chuyên môn/ngành vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
99	Nguyễn Thị Xuân Nữ	01/11/1994	Bình Thuận	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Âm nhạc (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
100	Nguyễn Hùng Huy	06/05/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh		Đại học	Giáo dục chính trị		Tiếng Trung	Bậc 4	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Giáo dục công dân (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
101	Nguyễn Ngọc Hoàng Mĩ	12/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục chính trị		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Giáo dục công dân (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
102	Nguyễn Ngọc Thanh Dân	08/09/1992	Bình Thuận	Nữ	Kinh		Đại học	Giáo dục Chính trị		Tiếng Trung	Đại học	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Giáo dục công dân (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
103	Nguyễn Duy Trường	15/03/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Lịch sử, Địa lý, Lịch sử và Địa lý (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
104	Nguyễn Thanh Xuân	02/01/2000	Ninh Thuận	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Anh	Đại học	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Tiếng Anh (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
105	Giang Huệ Phương	10/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Dân tộc thiểu số	Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Bậc 4	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
106	Nguyễn Đức Thắng	30/08/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghề nghiệp	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
107	Nguyễn Minh Trí	11/03/1991	Long An	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
108	Nguyễn Thanh Thảo	24/01/1994	Hải Dương	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh			Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
109	Nguyễn Thị Kim Cúc	12/11/1978	An Giang	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Bậc 2	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
110	Nguyễn Thị Thu Thủy	09/06/2000	Gia Lai	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Đại học		Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
111	Nguyễn Thị Thu Trang	23/06/1991	Đồng Nai	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
112	Nguyễn Thị Thủy Tiên	01/07/1996	Lâm Đồng	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Bậc 3	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
113	Nguyễn Thị Út Trang	27/09/1991	Thanh Hoá	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học				CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
114	Nguyễn Việt Trinh	28/02/1995	Hà Nội	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Bậc 2	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/ngành vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
115	Nguyễn Xuân Tinh	07/12/1979	Khánh Hòa	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Bậc 2	CNTT nâng cao	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
116	Phạm Đắc Thắng	02/12/1996	Phú Yên	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
117	Trần Hoàng Nghi	13/05/1992	Tiền Giang	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
118	Trịnh Nguyễn Thu Hà	03/04/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
119	Trịnh Thị Bích Tuyền	13/10/1996	Bến Tre	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học				CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
120	Trịnh Thị Nguyệt	01/03/1997	Thanh Hóa	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
121	Văn Công Tài	04/10/1994	Quảng Nam	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đồng Khởi
122	Hồ Thị Kim Khuê	05/12/1996	Phú Yên	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Bậc 3	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghề nghiệp	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
123	Lê Minh Tôn	14/04/1991	Khánh Hòa	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Bậc 3	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
124	Nguyễn Thị Huyền	23/09/1998	Nam Định	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Bậc 2	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
125	Nguyễn Tư Đình Trí	13/04/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
126	Trần Kiên Năng	22/10/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Dân tộc thiểu số	Đại học	Sư phạm Toán học				CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
127	Trần Ngọc Hoàng	30/05/1998	Nam Định	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Bậc 2	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
128	Đỗ Anh Khuê	02/11/1992	Ninh Thuận	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Hóa học				CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
129	Đoàn Thị Kim Hương	27/02/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Hoá học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/ngành vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
130	Dương Thị Bích Hạnh	15/07/1982	Bình Thuận	Nữ	Kinh	Con thương binh	Đại học	Sư phạm Hóa học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
131	Nguyễn Đức Tài	29/03/1996	An Giang	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Hoá học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
132	Nguyễn Kỳ Hoàng Long	30/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Hóa học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
133	Nguyễn Minh Nhật	06/07/1992	Đồng Tháp	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Hóa học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
134	Nguyễn Ngọc Bảo	10/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Vật Lý		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
135	Nguyễn Thái Minh Châu	30/11/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Sinh học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
136	Nguyễn Thị Hà	02/07/1994	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Hóa học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghiệp vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
137	Nguyễn Thị Huyền	06/10/1979	Hà Nam	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Sinh học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
138	Nguyễn Thị Thu Thanh	14/05/1997	Bình Định	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Sinh học		Tiếng Anh		CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
139	Phan Nguyễn Hải Yến	26/12/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Vật lý		Tiếng Anh	Bậc 4	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
140	Trần Thị Mộng Tuyền	04/08/1997	Đông Nai	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Sinh học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT nâng cao	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Đức Trí
141	Hà Thị Thanh Ngoan	20/02/2000	Bình Định	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Ngữ văn (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Minh Đức
142	Lê Thị Phương Vân	10/02/1998	Khánh Hòa	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Ngữ văn (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Minh Đức
143	Nguyễn Thị Thuỷ Trinh	24/04/1996	Quảng Bình	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Ngữ văn (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Minh Đức

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghề nghiệp vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
144	Thông Thị Thu Hoàng	10/06/1998	Bình Thuận	Nữ	Raglay	Dân tộc thiểu số	Đại học	Sư phạm ngữ văn		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Ngữ văn (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Minh Đức
145	Trần Thị Kim Phi	10/05/1998	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm ngữ văn		Tiếng Anh		CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Ngữ văn (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Minh Đức
146	Hoàng Cao Thoại	13/10/1978	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh		CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Âm nhạc (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
147	Huỳnh Thị Ngọc Mai	30/11/1996	Lâm Đồng	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Âm nhạc		Tiếng Anh	Bậc 2	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Âm nhạc (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
148	Nguyễn Lê Phương Dung	21/10/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư Phạm Âm Nhạc		Tiếng Anh	Đại học	CNTT nâng cao	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Âm nhạc (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
149	Lê Thị Kim Thảo	08/05/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Mỹ thuật (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
150	Nguyễn Phạm Hoài Trinh	25/12/1997	Đồng Nai	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Ngữ văn		Tiếng Anh	Bậc 1	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Ngữ văn (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
151	Lê Thị Hạnh Dung	06/12/1992	An Giang	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Hóa học		Tiếng Anh	Bậc 3	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghề nghiệp	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
152	Lê Thị Trinh	18/10/1996	Quảng Ninh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Sinh học	Bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
153	Lý Kim Yến	09/11/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Hóa học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
154	Nguyễn Công Thành Huy	13/10/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Vật lý		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT năng cao	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
155	Nguyễn Thị Ái Diệp	20/06/1991	Đắk Lắk	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Hóa Học		Tiếng Anh	Bậc 3	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
156	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	05/08/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Vật lý		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
157	Nguyễn Thiên Trang	07/05/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Vật Lý		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
158	Phạm Vũ Thùy Trang	08/03/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Hóa học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chức vụ chuyên môn/ngành vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
159	Tạ Hoàng Anh Khoa	16/10/1996	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Vật lý	Bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Tiếng Anh	Bậc 4	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
160	Trần Ân Thiên	18/11/1999	Đồng Nai	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Sinh học				CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
161	Trần Thụy Tuyết Anh	14/06/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Dân tộc thiểu số	Đại học	Sư phạm Hóa học	Thiết bị	Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
162	Võ Nguyễn Bảo	15/08/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Vật lý				CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
163	Vũ Thế Ngọc Oanh	29/10/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm hoá học		Tiếng Anh	Bậc 4	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
164	Vũ Trịnh Quỳnh Như	01/11/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Vật Lý		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Vật lý, Sinh học, Hoá học, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Nguyễn Du
165	Đào Thị Kim Anh	02/06/1995	Bình Thuận	Nữ	Chăm	Dân tộc thiểu số	Đại học	Sư phạm Địa Lý		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Lịch sử, Địa lý, Lịch sử và Địa lý (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Trần Văn Ôn

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghề vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
166	Đỗ Thị Hải Yến	05/06/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Lịch sử, Địa lý, Lịch sử và Địa lý (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Trần Văn Ôn
167	Hà Kim Ngân	01/05/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Lịch sử	Bồi dưỡng CDNN GVTHCS	Tiếng Anh	Đại học	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Lịch sử, Địa lý, Lịch sử và Địa lý (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Trần Văn Ôn
168	Trần Huỳnh Hữu Danh	25/01/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản; CNTT trong dạy học	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Lịch sử, Địa lý, Lịch sử và Địa lý (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Trần Văn Ôn
169	Trần Thị Huyền Trân	06/08/1992	LONG AN	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Lịch sử		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Lịch sử, Địa lý, Lịch sử và Địa lý (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Văn Lang
170	Trần Nguyễn Nhật Phi	14/10/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Bậc 3	MOS	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Ngữ văn (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Văn Lang
171	Hoàng Kiều Chi	25/05/1994	Hà Nội	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Tiếng Anh (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Văn Lang
172	Phan Trần Minh Hiếu	03/04/1985	Khánh Hòa	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Pháp	Bậc 6	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Tiếng Anh (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Văn Lang
173	Bùi Thị Yên	09/07/1995	Thanh Hoá	Nữ	Mường	Dân tộc thiểu số	Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Văn Lang

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghề nghiệp vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
174	Huỳnh Thị Phương Nga	28/08/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	TOEIC 495		Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Văn Lang
175	Mai Thị Ngà	07/08/1990	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Văn Lang
176	Ngô Thị Nhà Trang	30/11/1990	Hà Nội	Nữ	Kinh		Đại học	Toán học	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Văn Lang
177	Phạm Thị Thuý Linh	25/05/2000	Hà Nội	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh			Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Văn Lang
178	Đình Quốc Nam	10/10/1991	An Giang	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Đại học	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Võ Trường Toản
179	Lê Hải Hạnh	23/09/1984	Đắk Lắk	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Võ Trường Toản
180	Lê Văn Long	18/11/1990	Hà Nam	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Võ Trường Toản
181	Ngô Thanh Tuấn	29/08/1990	Quảng Nam	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Võ Trường Toản

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/ngành vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
182	Nguyễn Nhật Phi	22/12/1992	Long An	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Bậc 2	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Võ Trường Toản
183	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10/07/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Võ Trường Toản
184	Nguyễn Trung Hiếu	26/1/1991	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học			Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Võ Trường Toản
185	Phan Thị Khánh Ly	10/04/1997	Nghệ An	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Võ Trường Toản
186	Trần Thị Mỹ Nhung	14/08/1999	Bến Tre	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Võ Trường Toản
187	Võ Ngọc Uyên Thư	28/08/1993	Khánh Hòa	Nữ	Kinh		Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Giáo viên dạy Toán (trung học cơ sở)		Trung học cơ sở Võ Trường Toản
188	Lê Thị Phương Hiền	22/08/1982	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Quản trị kinh doanh		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Chuyên biệt Tương lai	Nhân viên	Nhân viên Thủ quỹ	Chuyên biệt Tương lai	
189	Hà Lê Thanh Huyền	11/05/1984	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Kế toán		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Mầm non	Kế toán viên trung cấp	Nhân viên Kế toán	Mầm non Lê Thị Riêng	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chức vụ chuyên môn/ngành nghiệp vụ	Ngoại ngữ		Tin học		Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng	Tin học	Tin học			Giáo viên	Nhân viên	
190	Phạm Thị Lệ Thương	02/04/1976	Thái Nguyên	Nữ	Kinh		Đại học	Kế toán	Kế toán viên	Tiếng Anh	Bậc 2	CNTT nâng cao		Mầm non	Kế toán viên trung cấp		Nhân viên Kế toán	Mầm non Lê Thị Riêng
191	Phạm Thụy Thùy Linh	21/11/1979	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Trung cấp	Tin học - Kế toán		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016		Mầm non	Nhân viên		Nhân viên Thủ quỹ	Mầm non Lê Thị Riêng
192	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	31/12/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản		Mầm non	Kế toán viên trung cấp		Nhân viên Kế toán	Mầm non Nguyễn Thái Bình
193	Trương Thị Thùy Nhiêu	16/12/1992	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016		Mầm non	Văn thư viên trung cấp		Nhân viên Văn thư	Mầm non Tuổi Hồng
194	Lâm Huyền Trang	10/02/1989	Khánh Hòa	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp thương mại		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản		Tiểu học	Nhân viên		Nhân viên Thủ quỹ	Tiểu học Đuốc sống
195	Nguyễn Thị Trúc Linh	15/11/1983	Đồng Nai	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Kế toán	Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020			Tiểu học	Nhân viên		Nhân viên Thủ quỹ	Tiểu học Đuốc sống
196	Đặng Phương Thảo	23/01/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Kế toán	Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016		Tiểu học	Văn thư viên trung cấp		Nhân viên Văn thư	Tiểu học Đuốc sống
197	Huỳnh Thanh Khoa	26/06/1982	Bình Phước	Nữ	Kinh		Đại học	Hành chính học	Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT cơ bản		Tiểu học	Văn thư viên trung cấp		Nhân viên Văn thư	Tiểu học Đuốc sống

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghề vụ	Ngoại ngữ		Tm học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giao viên	Nhân viên	
198	Đặng Hương Giang	02/02/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Dược			Cao đẳng		Tiêu học	Nhân viên Y tế hạng IV		Nhân viên Y tế	Tiêu học Dược sống
199	Võ Thị Quỳnh Như	15/03/1996	Quảng Bình	Nữ	Kinh		Đại học	Dược	Chứng chỉ hành nghề Dược	Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiêu học	Nhân viên Y tế hạng IV		Nhân viên Y tế	Tiêu học Dược sống
200	Trần Ngọc Thuận	24/03/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Thông tin - Thư viện		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Tiêu học	Thư viên viên hạng IV		Nhân viên Thư viện	Tiêu học Hoà Bình
201	Hà Linh Đề	22/05/1980	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Dân tộc thiểu số	Trung cấp	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)		Tiếng Anh	Bậc 2	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiêu học	Công nghệ thông tin hạng IV		Nhân viên Công nghệ thông tin	Tiêu học Kết Đoàn
202	Nguyễn Thị Yến Thanh	03/01/2000	Tiền Giang	Nữ	Kinh		Đại học	Thông tin - Thư viện		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Tiêu học	Thư viên viên hạng IV		Nhân viên Thư viện	Tiêu học Kết Đoàn
203	Nguyễn Thị Hồng Hoa	15/04/1982	Bình Định	Nữ	Kinh		Đại học	Cử nhân Luật kinh tế	Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	Tiếng Anh	Bậc 2	CNTT cơ bản	Tiêu học	Văn thư viên trung cấp		Nhân viên Văn thư	Tiêu học Lê Ngọc Hân
204	Nguyễn Thị Như Hào	18/12/1995	Bạc Liêu	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Điều dưỡng	Chứng chỉ hành nghề	Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiêu học	Nhân viên Y tế hạng IV		Nhân viên Y tế	Tiêu học Lê Ngọc Hân
205	Nguyễn Xi Pha	12/04/1990	Bến Tre	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Điều dưỡng		Tiếng Anh	Tiếng Anh Giao tiếp năng cao Trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn	Chứng chỉ ứng dụng văn phòng năng cao	Tiêu học	Nhân viên Y tế hạng IV		Nhân viên Y tế	Tiêu học Lê Ngọc Hân

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Diện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghề nghiệp vụ	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng				Giáo viên	Nhân viên	
206	Nguyễn Thanh Khải Hoàng	01/11/1983	Đà Nẵng	Nữ	Kinh		Đại học	Kế toán	Bồi dưỡng kế toán trưởng	Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Kế toán viên trung cấp		Nhân viên Kế toán	Tiểu học Lương Thế Vinh
207	Hồ Đỗ Tuyết Ngân	30/11/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Thông tin - Thư viện		Tiếng Anh	Bậc 3	CNTT cơ bản	Tiểu học	Thư viện viên hạng IV		Nhân viên Thư viện	Tiểu học Lương Thế Vinh
208	Trần Thị Yến	20/05/1985	Nam Định	Nữ	Kinh		Đại học	Điều dưỡng		Tiếng Anh	Chứng chỉ B	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Nhân viên Y tế hạng IV		Nhân viên Y tế	Tiểu học Nguyễn Huệ
209	Đặng Thị Mỹ Dung	05/11/1994	Bình Thuận	Nữ	Kinh		Đại học	Công tác xã hội		Tiếng Anh	Đại học	CNTT cơ bản	Tiểu học	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (hạng IV)		Nhân viên Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	Tiểu học Nguyễn Thái Bình
210	Trần Lê Ngọc Diệp	09/12/1990	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Quản trị kinh doanh	Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CNTT nâng cao	Tiểu học	Văn thư viên trung cấp		Nhân viên Văn thư	Tiểu học Phan Văn Trị
211	Nguyễn Lê Tam Thư	17/01/1994	Bình Thuận	Nữ	Kinh		Trung cấp	Dược	Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Tiểu học	Văn thư viên trung cấp		Nhân viên Văn thư	Tiểu học Trần Khánh Dư
212	Đỗ Võ Triệu Vĩ	05/09/2001	Đồng Tháp	Nam	Kinh		Cao đẳng	Công nghệ thông tin				Cao đẳng	Trung học cơ sở	Công nghệ thông tin hạng IV		Nhân viên Công nghệ thông tin	Trung học cơ sở Chu Văn An
213	Nguyễn Mai Anh	12/06/1991	Tây Ninh	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Dược					Trung học cơ sở	Nhân viên Y tế hạng IV		Nhân viên Y tế	Trung học cơ sở Đức Trí

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điện ưu tiên	Chuyên môn		Chứng chỉ chuyên môn/nghề nghiệp	Ngoại ngữ		Tin học	Cấp học dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí		Đơn vị tuyển dụng
							Trình độ	Chuyên ngành		Ngoại ngữ	Chứng chỉ, Văn bằng	Tim học			Giáo viên	Nhân viên	
214	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	20/08/1971	Sóc trăng	Nữ	Kinh		Đại học	Thông tin - Thư viện	Bồi dưỡng viên chức thiết bị trường học	Tiếng Anh	Bậc 2	CN TT cơ bản	Trung học cơ sở	Viên chức thiết bị, thí nghiệm		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (trung học cơ sở)	Trung học cơ sở Minh Đức
215	Châu Ngọc Lan	30/07/1978	Tiền Giang	Nữ	Kinh		Trung cấp	Y sĩ đa khoa		Tiếng Anh	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/01/2020	CN TT cơ bản	Trung học cơ sở	Nhân viên Y tế hạng IV		Nhân viên Y tế	Trung học cơ sở Minh Đức
216	Đỗ Hồng Thắm	03/02/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Đại học	Dược		Tiếng Anh	Bậc 3	Chứng chỉ A, B, C được cấp trước ngày 15/12/2016	Trung học cơ sở	Nhân viên Y tế hạng IV		Nhân viên Y tế	Trung học cơ sở Minh Đức
217	Lê Hoàng Vy Thảo	14/12/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh		Cao đẳng	Dược		Tiếng Anh	Bậc 2	CN TT cơ bản	Trung học cơ sở	Nhân viên Y tế hạng IV		Nhân viên Y tế	Trung học cơ sở Văn Lang

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP
THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 1
NĂM HỌC 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NỘI DUNG ÔN TẬP XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 1**

(Kèm theo Thông báo số: 761 /TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công
lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1, năm học 2023 - 2024)

Hội đồng tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1, năm học 2023 - 2024 thông báo danh mục tài liệu tham khảo kỳ xét tuyển viên chức thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 1, năm học 2023 - 2024 với các nội dung như sau:

A. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN

I. Phần kiến thức chung (đối với 03 bậc học)

1. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 8 (khóa 11) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.

3. Luật Giáo dục năm 2019.

4. Thông tư số 17/2012/TT-GDĐT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về quy định dạy thêm, học thêm.

5. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 04 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục Mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

6. Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

II. Phần kiến thức chuyên ngành quy định đối với bậc học mầm non

1. Quyết định số 06/2006/QĐ-BNV ngày 21 tháng 03 năm 2006 của Bộ Nội vụ về ban hành quy chế đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập.
2. Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.
3. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non.
4. Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình Giáo dục mầm non.
5. Kế hoạch 626/KH-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025.
6. Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

III. Phần kiến thức chuyên ngành quy định đối với cấp tiểu học (giáo viên tiểu học, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội cấp tiểu học)

1. Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.
2. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.
3. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông.
4. Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường tiểu học.
5. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.
6. Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

IV. Phần kiến thức chuyên ngành quy định đối với cấp trung học cơ sở (giáo viên trung học cơ sở, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội cấp trung học cơ sở)

1. Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.

2. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

4. Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

6. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

B. ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

I. Phần kiến thức chung (đối với 3 cấp học)

1. Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019.

2. Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.

3. Quyết định số 21-LĐ/QĐ ngày 28 tháng 01 năm 1983 của Bộ Lao động về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ của một số chức danh viên chức nhà nước (Nhân viên thủ quỹ).

4. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

5. Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Kiểm tra đánh giá một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến nghiệp vụ vị trí dự tuyển.

II. Phần kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ (đối với 3 cấp học)

Cách thiết lập, quản lý và sử dụng hệ thống hồ sơ, sổ sách và các quy định liên quan đến công việc xin tuyển dụng:

1. Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên kế toán

- 1.1. Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013.
- 1.2. Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015.
- 1.3. Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015.
- 1.4. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.
- 1.5. Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.
- 1.6. Thông tư số 21/VBHN-BTC ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước.

2. Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên thiết bị, thí nghiệm

- 2.1. Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở.
- 2.2. Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
- 2.3. Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.
- 2.4. Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở.

3. Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế

- 3.1. Nghị định 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.
- 3.2. Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về công tác y tế trường học.
- 3.3. Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông.

3.4. Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

4. Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân thủ quỹ

4.1. Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015.

4.2. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017.

4.3. Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

4.4. Thông tư số 21/VBHN-BTC ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước.

5. Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên văn thư

5.1. Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và biểu mẫu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức.

5.2. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư.

6. Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên thư viện

6.1. Quyết định số 61/1998/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 11 năm 1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức hoạt động thư viện trường phổ thông.

6.2. Thông tư liên tịch số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.

6.3. Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

6.4. Nội dung các nghiệp vụ, kỹ thuật trong công tác thư viện (theo chương trình đào tạo nhân viên thư viện trường học).

7. Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên công nghệ thông tin

7.1. Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018.

7.2. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

7.3. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

7.4. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

7.5. Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

7.6. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 09 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ, quản lý giáo dục.

7.7. Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

7.8. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

7.9. Kiểm tra đánh giá kiến thức, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin.

8. Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên hỗ trợ khuyết tật

8.1. Thông tư liên tịch số 19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.

8.2. Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.

8.3. Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật./.